

SỞ GDĐT TP.ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

TỔ: NGŨ VĂN

GV: NGUYỄN THỊ NÊN

CHỦ ĐỀ 2:

**SƠ LƯỢC VỀ VĂN HỌC VIỆT ĐẤT QUẢNG TỪ CÁCH
MẠNG THÁNG TÁM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỶ XX**

I. Mục tiêu bài học

1. Mục tiêu

Nắm được khái quát lịch sử văn học Quảng Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám đến hết thế kỷ XX; nhận diện các giai đoạn phát triển chính, sự kiện, tác phẩm, và tác giả tiêu biểu.

2. Năng lực:

Phân tích, tổng hợp kiến thức; phát triển tư duy liên hệ với văn học Việt Nam; làm giàu vốn từ vựng và kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ văn học.

3. Phẩm chất:

Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn học đất Quảng; ý thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDĐT thành phố Đà Nẵng 12
- Máy tính, tivi
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài,

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDĐT thành phố Đà Nẵng 12
- Đọc trước bài học trong SGK.
- Giấy A0 để trình bày sản phẩm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK; trình chiếu hình ảnh của nhà thơ, nhà văn tiêu biểu của xứ Quảng.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu: Kể tên một số tác phẩm văn học tiêu biểu của Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỷ XX.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Các giai đoạn phát triển văn học

a. Mục tiêu:

b. Nội dung: GV cho HS nhận diện các giai đoạn phát triển chính, sự kiện, tác phẩm, và tác giả tiêu biểu.

c. Sản phẩm học tập: Các giai đoạn phát triển, tác phẩm, tác giả tiêu biểu

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu làm việc cá nhân: Trình bày giai đoạn phát triển chính, sự kiện, tác phẩm, và tác giả tiêu biểu giai đoạn 1945-1954.</p> <p>Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thảo luận, đọc thông tin SGK, và trả lời câu hỏi.</p> <p><i>Nêu ngắn gọn những đóng góp của các</i></p>	<p>I: Các giai đoạn phát triển, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu</p> <p>* Các giai đoạn phát triển</p> <p>1. Văn học giai đoạn 1945-1954</p> <p>Giai đoạn 1945-1954, văn học Quảng Nam - Đà Nẵng phát triển mạnh mẽ trên nền tảng của văn học cách mạng và kháng chiến chung của cả nước. Đây là thời kỳ mà văn học mang đậm tính chất yêu nước, đấu tranh, với mục tiêu cao cả là phục vụ cuộc kháng chiến, hướng đến một phong cách "quốc dân - đại chúng". Khu V, trong đó có Quảng Nam - Đà Nẵng, là một trong</p>

tác giả trên cho nền văn học dân tộc.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:

- GV chuyển sang nội dung mới.

những chiến trường ác liệt nhất, nơi các hoạt động văn hóa, văn nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc cổ vũ tinh thần chiến đấu và xây dựng hậu phương.

*** Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu**

- **Khương Hữu Dụng (1907-2005):** sinh trong một gia đình nghèo tại phố cổ Hội An, Quảng Nam (nay thuộc TP Đà Nẵng). Cuộc đời làm thơ của ông trải dài hơn 70 năm. Ngoài sáng tác, ông cũng đã dịch nhiều thơ chữ Hán và chữ Pháp, đặc biệt là thơ Đường của văn học Trung Quốc sang tiếng Việt. Trường ca *Từ đêm Mười chín* của Khương Hữu Dụng được đánh giá là "một trong những trường ca xuất sắc nhất của thơ ca Việt Nam kháng chiến chống Pháp". Tác phẩm được sáng tác từ năm 1947 đến năm 1948, xuất bản tại Liên khu V năm 1951, được trao Giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1951 – 1952.

- **Nguyễn Văn Bổng (1921-2001):** Sinh ra tại Đại Quang, Đại Lộc, Quảng Nam (nay thuộc Xã Hà Nha, Thành phố Đà Nẵng). Nguyễn Văn Bổng là một trong những nhà văn trụ cột của văn học kháng chiến Khu V. Ông tham gia cách mạng từ sớm, và chính những trải nghiệm sâu sắc với cuộc sống của người nông dân trong cuộc chiến đã trở thành cảm hứng cho tiểu thuyết đầu tay nổi tiếng của ông: *Con trâu* (1952). Tác phẩm này được đánh giá là một trong những tác phẩm nền tảng của văn học kháng chiến Khu V, tái hiện một cách chân thực và sinh động cuộc sống ở nông thôn trong bối cảnh cách mạng. Sau năm 1954, ông tiếp tục hoạt động tại miền Bắc và trở thành một lãnh đạo văn nghệ có ảnh hưởng lớn.

- **Lưu Quang Thuận (1921-1981):** Sinh tại Quảng Nam (nay thuộc TP Đà Nẵng) Lưu Quang Thuận sớm bộc lộ tài năng văn chương. Ông có truyện ngắn đầu tay “Đồng hào ván mới” đăng trên báo từ năm 13 tuổi. Mặc dù ông hoạt động chủ yếu ở Hà Nội và sau đó là ở chiến

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu làm việc cá nhân: Trình bày giai đoạn phát triển chính, sự kiện, tác phẩm, và tác giả tiêu biểu giai đoạn 1954- 1975

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, đọc thông tin SGK, và trả lời câu hỏi.

Tính đa dạng, phong phú của văn học Đất Quảng giai đoạn này biểu hiện như thế nào?

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt

khu Việt Bắc, rồi tiếp tục sự nghiệp tại miền Bắc sau 1954, ông vẫn là một biểu tượng của tài năng xứ Quảng lan tỏa trên toàn quốc. Ông không chỉ là nhà thơ mà còn là một kịch tác gia với nhiều vở kịch sân khấu gây tiếng vang. Sự nghiệp của ông cho thấy

ngay từ giai đoạn đầu, các tác giả gốc Quảng Nam đã có những đóng góp quan trọng, không chỉ trong phạm vi địa phương mà còn ở tầm vóc quốc gia.

2. Văn học giai đoạn 1954-1975

Hiệp định Genève 1954 đã chia cắt Việt Nam thành hai miền, tạo ra hai nền văn học tồn tại song song, đan xen và tranh chấp. Miền Bắc và các vùng kháng chiến ở miền Nam phát

triển nền văn học cách mạng theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, tại các đô thị miền Nam, đặc biệt là Sài Gòn và Đà Nẵng, một nền văn học đô thị tự do phát triển với nhiều trường phái và khuynh hướng đa dạng. Bối cảnh chiến tranh ác liệt, sự đổ bộ của lính Mỹ tại các thành phố như Đà Nẵng, đã tạo nên những chất liệu đặc biệt cho văn học hiện thực phê phán, phản ánh đời sống xã hội phức tạp và đầy biến động.

a, Bộ phận văn học cách mạng

Ở vùng giải phóng của Đất Quảng và cả nước, có thể kể đến những thành tựu tiêu biểu của văn học viết Đất Quảng trong kháng chiến chống Mỹ 1946 – 1954 như: Thu Bồn với *Bài ca chim Chơ-rao* – được xem trường ca đầu tiên của văn học giải phóng, *Đà Nẵng gọi ta* (1968), *Gửi lòng con đến cùng Cha* (1969); Dương Hương Ly với tập thơ *Mảnh đất nuôi ta thành dũng sĩ* (Nhà xuất bản Giải phóng, 1971), trong đó, có các bài thơ nổi tiếng như *Đất quê ta mệnh mông*, *Bài thơ về hạnh phúc* – được Phan Huỳnh Điểu phổ thành ca khúc

Cuộc đời vẫn đẹp sao; Chu Cẩm Phong với các truyện kí *Mặt Biển – Mặt trận*, *Rét tháng Giêng*,...; Nguyễn Trung Thành (Nguyễn Ngọc) với tập truyện và kí *Trên quê hương những anh*

những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:

- GV chuyển sang nội dung mới.

hùng Điện Ngọc (Nhà xuất bản Giải phóng, 1969), trong đó có truyện ngắn nổi tiếng *Rừng xà nu*, tùy bút *Đường chúng ta đi* (1965),...; Phan Tứ (Lê Khâm) với nhiều tiểu thuyết nổi tiếng như *Gia đình Má Bảy* (1968), *Mẫu và tôi* (1972), *Trại ST 18* (1974); Võ Quảng với truyện dài *Quê nội*, Trinh Đường với các tập thơ *Hoa gạo* (Văn học, 1960), *Bạch Đằng tráng khúc* (Sở Văn hoá Hồng Quảng, 1963), *Hạt giống* (1966), *Thủy triều* (1973), *Về Thanh* (1974);...

b, Bộ phận văn học đô thị Miền Nam

Nền văn học đô thị miền Nam còn có sự góp mặt của nhiều cây bút gốc Quảng Nam khác như Phan Du, Vũ Hạnh, Đông Trình, Tường Linh, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Nho Sa Mạc. Đặc biệt, cần kể đến Vũ Hạnh, một nhà văn cách mạng trong văn học đô thị miền Nam, một ví dụ cho thấy sự phức tạp và đa chiều của văn học khu vực này.

- **Vũ Hạnh (1926 2021):** tên thật là Nguyễn Đức Dũng, sinh năm 1926 tại Bình Nguyên, Thăng Bình, Quảng Nam (nay thuộc xã **Thăng Bình**, Thành phố Đà Nẵng), trong một gia đình nho học. Vũ Hạnh là cán bộ văn hoá Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định, hoạt động công khai ở nội thành Sài Gòn (hoạt động đơn tuyến). Trong hoàn cảnh viết trên sách báo công khai dưới chế độ ở miền Nam, ông đã có cách viết khéo léo để vẫn đưa được những thông điệp tiên bộ đến quần chúng mà không bị kẻ thù đàn áp. Ông để lại khá nhiều tập truyện đặc sắc: *Vượt thác* (1963), *Mùa xuân trên đỉnh non cao* (1964), *Chất ngọc* (1964), *Ngôi trường đi xuống* (1966), *Bút máu* (1971), *Con chó hào hùng* (1974), *Cô gái Xà Niêng* (1974). Ở miền Nam, đặc biệt tại Sài Gòn, một bộ phận lớn văn nghệ sĩ gốc Trung và Bắc đã đến lập nghiệp sau năm 1954. Văn học đô thị miền Nam phát triển sôi động với nhiều tạp chí uy tín như *Sáng Tạo*, *Quan Điểm*, *Bách Khoa*, nơi các tác giả xứ Quảng xa quê có cơ hội thể

hiện tài năng.

- **Bùi Giáng (1926-1998):** Sinh tại làng Thanh Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam (nay thuộc **xã Thu Bồn**, Thành phố Đà Nẵng), Bùi Giáng được đánh giá là một "hiện tượng lạ, độc đáo" của văn chương miền Nam trước năm 1975. Ông là nhà thơ, dịch giả, nhà nghiên cứu uyên thâm, nổi tiếng từ tập thơ *Mưa nguồn* (1962). Bùi Giáng cũng được xem là một trong số ít người đã có công cách tân thể lục bát truyền thống của dân tộc lên một bước tiến mới.

- **Nguyễn Văn Xuân (1921-2007):** Quê gốc thị xã Điện Bàn, Quảng Nam (nay thuộc **Phường Điện Bàn**, Thành phố Đà Nẵng). Nguyễn Văn Xuân là trường hợp thể hiện sự đa dạng của văn học xứ Quảng. Sau năm 1954, thay vì tập kết ra Bắc, ông ở lại miền Nam, chuyển hướng sang nghiên cứu học thuật. Ông được đánh giá là một "nhà Quảng học" uyên thâm nhờ những công trình nghiên cứu giá trị về văn hóa, lịch sử địa phương như *Khi những lưu dân trở lại* (1967). Con đường này cho thấy một sự lựa chọn độc đáo, không đi theo dòng chảy cách mạng hay dòng chảy văn chương đô thị chủ lưu, mà chuyên tâm vào việc gìn giữ di sản văn hóa địa phương.

- **Trình Đường (1919 – 2001):** tên khai sinh là Trương Đình quê ở Đại Thắng, Đại Lộc, Quảng Nam (nay thuộc **xã Phú Thuận**, Thành phố Đà Nẵng), ông thông thạo chữ nho, chữ Hán, ông được học tiếng Pháp và thơ phương Tây. Trong thời gian đầu tham gia cách mạng, ông tham gia chiến dịch với bộ đội, đi công tác với đoàn công tác địch hậu và sáng tác được nhiều thơ văn phục vụ cách mạng. Bài thơ đầu tiên của ông được nhiều người biết đến là bài "*Hồi ký đầu thu*". Ngoài ra ông còn sáng tác với các tập thơ *Hoa gạo* (Văn học, 1960), *Bạch Đằng tráng khúc* (Sở Văn hoá Hồng Quảng, 1963), *Hạt giống* (Văn Học, 1966), *Thủy triều* (Văn Học, 1973), *Về Thanh* (Sở Văn hoá Thanh Hoá,

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu làm việc cá nhân: Trình bày giai đoạn phát triển chính, sự kiện, tác phẩm, và tác giả tiêu biểu giai đoạn sau 1975

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, đọc thông tin SGK, và trả lời câu hỏi.

Theo em, vì sao văn học giai đoạn này có sự dịch chuyển, thay đổi đề tài so với giai đoạn trước?

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận:

1974);...

c) Văn học sau 1975

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đánh dấu sự thống nhất đất nước, và một bối cảnh mới đã mở ra cho văn học. Tháng 11 năm 1975, hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Đà được sáp nhập thành tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, chấm dứt sự phân hóa về thể chế và tạo ra một cơ sở văn hóa, chính trị duy nhất. Sự thống nhất này tạo điều kiện để các văn nghệ sĩ từ cả hai chiến tuyến trước đây cùng nhau xây dựng và phát triển nền văn học chung của tỉnh. Giai đoạn này cũng chứng kiến sự chuyển dịch về đề tài, từ cảm hứng chiến tranh sang những vấn đề của tái thiết, hàn gắn vết thương và sau đó là tinh thần đổi mới. Sau khi đất nước thống nhất vào năm 1975, văn học xứ Quảng bước vào một giai đoạn mới, chuyển từ cảm hứng chiến tranh sang cảm hứng hòa bình, xây dựng và đổi mới. Đây là thời kỳ của sự kế thừa và chuyển giao mạnh mẽ giữa các thế hệ.

- **Nguyễn Bá Thâm và Hồ Duy Lệ:** Đây là hai nhà văn tiêu biểu cho thế hệ tiếp nối này. Dù đã ngoài 80 tuổi, nhà văn Hồ Duy Lệ vẫn giữ được bút lực dồi dào, sáng tác bèn bĩ với nhiều tác phẩm ra đời sau năm 1975, như *Cát xanh* (1994), *Trong lớp bụi thời gian* (2000), *Trụ lại* (2019) và nhiều tác phẩm khác. Sự tiếp nối này không chỉ là về mặt con người mà còn về mặt đề tài. Các nhà văn thế hệ trước vẫn tiếp tục khai thác đề tài chiến tranh, nhưng với một góc nhìn hậu chiến và một độ lùi cần thiết. Ví dụ, Nguyễn Bá Thâm đã trở lại chiến trường xưa để viết các tập bút ký *Đi dọc đường biên* và *Đất của máu và lửa*. Điều này cho thấy văn học Quảng Nam đã chuyển mình từ việc tái hiện chiến tranh thành việc chiêm nghiệm và lý giải chiến tranh một cách sâu sắc hơn.

- **Nguyễn Nhật Ánh:** Sinh tại Bình Quế, Thăng Bình, Quảng Nam (nay thuộc xã **Thăng Phú**,

- GV chuyển sang nội dung mới.

Thành phố Đà Nẵng), nhưng sự nghiệp sáng tác của ông lại phát triển rực rỡ sau năm 1975, chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh. Nguyễn Nhật Ánh là một trong những nhà văn định hình nên khuynh hướng văn học Đổi mới, chuyển dịch từ đề tài chiến tranh sang thế giới tuổi thơ trong sáng, đầy lãng mạn. Các tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Cô gái đến từ hôm qua* (1989), *Mắt biếc* (1990) đã có sức ảnh hưởng lớn đến giới trẻ cả nước, đại diện cho một tiếng nói mới mẻ, mang tinh thần thời đại. Mặc dù là một tác giả "xa quê", ông đã góp phần đưa tên tuổi văn học xứ Quảng lên một tầm cao mới.

Thế hệ nhà văn xuất hiện trên văn đàn sau năm 1975 đã mạnh dạn khám phá những đề tài khác biệt, đi sâu vào những vấn đề tâm lý, đạo đức, và những góc khuất trong tâm hồn con người.

- **Thái Bá Lợi:** Mặc dù quê gốc Nghệ An, ông đã gắn bó với Đà Nẵng và trở thành một trong những gương mặt tiên phong của văn học đổi mới. Các tác phẩm của ông như *Họ cùng thời với những ai*, *Trùng tu*, *Minh sư* đi sâu vào khám phá “những góc khuất trong tâm hồn con người” và những vấn đề đạo đức trong chiến tranh. Văn phong của ông được đánh giá cao bởi sự cẩn trọng, xác đáng và phong cách khoan thai, bình thản. Ngoài ra, có thể kể đến các tác phẩm của Lưu Trùng Dương với tập thơ *Trên đỉnh Núi Thành ta hát* (1979), tập thơ *Bài ca người Đà Nẵng* (2000), các tác phẩm của Thanh Quế với tiểu thuyết dành cho thiếu nhi *Cát cháy* và tập thơ *Một gạch và chuyển động*. Vĩnh Quyền với các tiểu thuyết *Vàng trắng ban ngày* (1986), *Mạch nước trong* (1986), tiểu thuyết song ngữ *Debris of Debris – Mảnh vỡ của mảnh vỡ* (bản tiếng Anh in lần đầu tại Đại học Saint Benedict Hoa Kỳ năm 2009,...

Hoạt động 2: Đặc điểm văn học đất Quảng từ 1945 đến hết thế kỉ XX

a. Mục tiêu:

- Nắm được những đặc điểm về nội dung, nghệ thuật, bối cảnh lịch của văn học đất Quảng từ 1945 đến hết thế kỉ XX
- Nêu được một số nhận xét, đánh giá khái quát về giá trị của văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỷ XX.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu đặc điểm văn học đất Quảng từ 1945 đến hết thế kỉ XX

c. Sản phẩm học tập: Bài thuyết trình/ sơ đồ hóa đặc điểm văn học đất Quảng từ 1945 đến hết thế kỉ XX

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu làm việc nhóm đôi:</p> <p>1. Văn học Quảng Nam - Đà Nẵng có những đặc trưng riêng biệt, làm nên giá trị và vị thế của nó trên văn đàn.</p> <p>Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học</p>	<p>II. Đặc điểm văn học đất Quảng từ 1945 đến hết thế kỉ XX</p> <p>a) Gắn liền với lịch sử vùng đất và tính cách con người xứ Quảng</p> <p>Một trong những đặc điểm nổi bật và xuyên suốt nhất của văn học Quảng Nam là sự gắn kết chặt chẽ với lịch sử, đặc biệt là quá trình Nam tiến của người Việt và các cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước. Nền văn học nơi đây được bồi đắp từ cảm hứng của một vùng đất kiên cường, anh dũng, nơi đã phải đối mặt với nhiều cuộc chiến tranh khốc liệt. Các tác phẩm văn học không chỉ tái hiện lại những sự kiện lịch sử mà còn là tấm gương phản chiếu tinh thần bất khuất, sự hy sinh cao cả và ý chí kiên cường của con người xứ Quảng. Mối liên kết chặt chẽ với lịch sử không chỉ dừng lại ở việc cung cấp đề tài, mà còn là nguyên nhân sâu xa tạo nên giọng điệu sử thi, hào hùng nhưng cũng đầy bi tráng trong nhiều tác phẩm. Tính cách con người "xứ Quảng" - gan góc, mạnh mẽ nhưng cũng giàu tình nghĩa - bộc lộ rõ qua những trang viết này, tạo nên một "chất Quảng" riêng biệt. Bối cảnh lịch sử khốc liệt đã sản sinh ra một loại hình văn học phù hợp, mang đậm tính chiến đấu và</p>

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

b) Có những đột phá, tiên phong, sáng tạo

Văn học Quảng Nam - Đà Nẵng luôn thể hiện tinh thần tiên phong, mạnh dạn trong việc thử nghiệm và mở đường cho những khuynh hướng nghệ thuật mới. Điều này không chỉ giới hạn ở phạm vi địa phương mà còn có ảnh hưởng đến toàn bộ nền văn học Việt Nam. Tinh thần tiên phong này biểu hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Một mặt, nó gắn với chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa và cảm hứng sử thi của văn học cách mạng, điển hình là nhà văn Nguyên Ngọc, người được xem là “nhà văn đầu tiên đưa Tây Nguyên vào văn học” và là một trong những cây bút chủ lực làm nên các thời đại văn học rực rỡ. Mặt khác, tinh thần này cũng thể hiện qua những thử nghiệm táo bạo, thậm chí mang tính "lạ, độc đáo" như trường hợp của Bùi Giáng trong dòng văn học đô thị miền Nam trước 1975. Sự đa chiều này cho thấy văn học xứ Quảng không phải là một dòng chảy đơn điệu mà là sự hội tụ của nhiều luồng tư tưởng và phong cách, tạo nên sự phong phú và đa dạng.

c) Thành tựu nổi bật ở văn xuôi và thơ

Văn xuôi và thơ được xem là hai thể loại chủ lực, đạt được nhiều thành tựu nổi bật và tạo nên diện mạo đặc trưng của văn học Quảng Nam - Đà Nẵng. Các tác giả xứ Quảng đã gặt hái thành công ở cả hai lĩnh vực này. Nổi bật ở văn xuôi có thể kể đến những tác phẩm đậm chất sử thi của Nguyên Ngọc, những tiểu thuyết mang tính đổi mới của Thái Bá Lợi hay những tập truyện viết về tuổi trẻ của Nguyễn Nhật Ánh. Trong lĩnh vực thơ, bên cạnh những tên tuổi lớn của dòng văn học cách mạng như Thu Bồn, còn có những hiện tượng đặc biệt của dòng văn học đô thị như Bùi Giáng, những người đã để lại dấu

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề liên quan đến kiến thức văn học

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu hoàn thành các bài tập Luyện tập sau:

1. Sơ đồ hóa văn học Đất Quảng từ năm 1945 đến hết thế kỷ XX bằng các tác giả và tác phẩm tiêu biểu.
2. Lựa chọn và thuyết trình về cuộc đời và sự nghiệp một tác giả tiêu biểu của văn học Đất Quảng từ năm 1945 đến hết thế kỷ XX.
3. Nêu cảm nhận về một bài/đoạn thơ hoặc một tác phẩm/đoạn trích văn xuôi Đất Quảng từ 1945 đến hết thế kỷ XX.
4. Viết bài văn giới thiệu về một tác phẩm thơ hoặc văn xuôi của văn học viết Đất Quảng từ năm 1945 đến hết thế kỷ XX.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề liên quan đến kiến thức văn học, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

Tập hợp dữ liệu để thiết kế video giới thiệu về một tác giả, tác phẩm tiêu biểu của một nhà thơ hoặc nhà văn đất Quảng.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.